TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2020/HNGĐ - ST
Ngày:30/12/2020
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hoan

2. Bà Vũ Thị Khuôn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/12/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Khu Ng, phường A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: Thôn Ngh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

ĐKHKTT; trú tại: Khu Ng, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt

+ **Người làm chứng**: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1968 và bà Ngọc Thị B, sinh năm 1970

Đều trú tại: Thôn Ngh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

Bà Lê Thị B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu Ng, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu Ng, phường A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng mẹ đẻ anh Th tại thôn Ng, phường A, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhiều năm, chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi. Anh Th nhiều lần nói với chị đến khi nào con chung của anh chị lớn sẽ ly hôn. Vợ chồng tuy sống chung cùng nhà nhưng kinh tế độc lập, mỗi người có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cho 01 con chung. Đến khoảng đầu tháng 9 năm 2020, do bạn ốm nên chị có xin nghỉ làm để đi thăm bạn nhưng anh Th không hiểu và thông cảm cho chị mà còn gọi điện cho toàn thể gia đình đến nhà họp và bảo chị mang quần áp dọn ra ngoài ở. Chị xét thấy cuộc sống chung không có sự gắn kết, chia sẻ nên đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Giang ở từ khoảng đầu tháng 9 năm 2020 đến nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở chị có về thăm con thì giữa chị và anh Th có xảy ra cãi nhau, sau đó anh Th không cho chị xuống thăm con và cũng không lần nào đến tìm chị về chung sống. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

- **Về con chung**: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 03/10/2014 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019. Quan điểm của chị xin nhận nuôi con Nguyễn Thu H vì hiện nay cháu H còn rất nhỏ, để anh Th nuôi con Nguyễn Khánh V. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm việc ở cơ sở may Th có địa chỉ tại: Thôn Ngh, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Mức lương thu nhập ổn định là 8.500.000đ/tháng. Thời gian làm việc của chị theo giờ hành chính 8 tiếng/ ngày, đảm bảo thời gian và điều kiện nuôi con. Về chỗ ở hiện nay chị đang ở nhà cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ chị sẽ tạo điều kiện để chăm sóc con chung cho chị khi chị đi làm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh Th thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Th xác định

sau khi kết hôn anh và chị H về sống cùng mẹ đẻ anh tại Khu Ng, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H nghỉ việc đi thăm bạn ốm trong khi đó con chung của anh chị cũng bị ốm ở nhà nhưng chị H không chăm sóc. Khi chị H về nhà anh có gọi điện cho gia đình đến họp gia đình để khuyên bảo chị H nhưng chị H nói muốn ly hôn với anh. Đến ngày 12/9/2020 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, bỏ lại hai con cho anh và mẹ đẻ anh chăm sóc. Ngày 03/10/2020, chị H về thăm con, vợ chồng xảy ra xô xát, cãi nhau. Đến ngày 18/10/2020 gia đình chị H có xuống nhà anh nói chuyện để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh bận công việc không có nhà. Từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ ở anh có gọi điện, nhắn tin cho chị H bảo chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Anh có 01 lần đến nhà chị H tìm chị H về chung sống nhưng do gia đình chị H không có ai ở nhà nên anh đi về. Chị H nói anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác là không đúng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Th không đồng ý và mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

- Về quan hệ con chung: Anh Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 03/10/2014 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019. Quan điểm của anh Th nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh xin nhận nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện anh đang làm lái xe, mức thu nhập khoảng 17.000.000đ/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính đủ điều kiện nuôi cả hai con. Về chỗ ở hiện anh đang ở cùng nhà với mẹ đẻ anh, mẹ anh sẽ tạo mọi điều kiện chăm sóc cho hai con khi anh đi làm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương theo ông Bùi Văn V – Trưởng khu Ng, phường Ái Quốc cung cấp: Chị H, anh Th tự do tìm hiểu, kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông ở xa xóm với chị H và anh Th nên không nắm được cụ thể mâu thuẫn của anh chị, chỉ biết chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cách đấy khoảng 03 tháng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Th, quan điểm của khu dân cư đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Vũ Thị G – Chủ tịch hội phụ nữ phường Ái Quốc cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H anh Th là cả hai đều nghi ngờ nhau có quan hệ với người khác. Cách đây khoảng 03 tháng chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn xin ly hôn anh Th. Do chị H nộp đơn trực tiếp đến Tòa án không thông quan hội phụ nữ nên hội phụ nữ xã cũng không tiến hành hòa giải để chị H, anh Thvề chung sống với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh Th, quan điểm của hội phụ nữ xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Th hiện có 02 con chung, do

cháu thứ hai vẫn còn rất nhỏ nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu bé cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

Người làm chứng bà Lê Thị B (mẹ đẻ anh Th) trình bày: Chị H, anh Th sau khi kết hôn về chung sống cùng với bà. Quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt không có gì lớn. Đến khoảng đầu tháng 9 năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị H nghỉ làm đi thăm bạn ốm trong khi đó con nhỏ ở nhà cũng bị ốm nhưng chị H không quan tâm, chăm sóc cho con. Khi chị H về nhà anh Th và gia đình cũng có khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi và làm đơn xin ly hôn anh Th. Ngoài ra nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa chị H và anh Th còn do vợ chồng nghi ngờ, không tin tưởng nhau, cả hai đều cho rằng một bên có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không làm rõ được. Ngày 12/9/2020, chị H bỏ con ở lại cho bà và anh Th nuôi và về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian chị H về nhà bố mẹ đẻ cũng có 02 lần về thăm con; gia đình chị H cũng có xuống gia đình bà nói chuyện hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của bà B mong muốn vợ chồng chị H, anh Th về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn bà B đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh Th nuôi dưỡng, bà sẽ có trách nhiệm cùng anh Th chăm sóc các cháu đến khi trưởng thành.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H (bác dâu anh Th) trình bày: Gia đình bà sống gần gia đình anh Th. Quá trình chung sống vợ chồng anh Th sống hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ tình cảm với người khác. Chị H không muốn chung sống với anh Th và muốn ly hôn anh Th. Từ đầu tháng 9 năm 2020 đến nay chị H về nhà bố mẹ đẻ ở không về sống cùng anh Th. Gia đình chị H cũng xuống nhà anh Th để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của bà H mong muốn vợ chồng chị H, anh Th về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, còn nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Vũ Văn L và bà Ngọc Thị B trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị H. Chị H và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2013, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2020 ông bà không thấy anh Th về chơi. Ông bà có hỏi chị H thì chị H cho biết anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, biết được việc này ông bà có khuyên bảo chị H nhẫn nhịn nuôi con. Đến ngày 12.9.2020 chị H gọi điện cho ông bà bảo anh Th đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó chị H về nhà ông bà ở. Kể từ khi chị H về sống cùng ông bà, chị H có về thăm con nhưng anh Th không cho thăm, đuổi chị H đi và gọi điện cho ông bà nói không cho chị H về thăm cũng như chăm sóc con. Gia đình ông bà cũng đã trực tiếp xuống nói chuyện với gia đình anh Th để hòa giải cho vợ

chồng đoàn tụ nhưng anh Th lẩn tránh không về nhà. Nay ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Th và sẽ tạo điều kiện tốt nhất để chị H có thể đón con về nuôi.

Tại phiên toà nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Th; Chị H xin nhận nuôi con Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019 và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS).

Về đướng lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 -12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th; Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019; Anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh V, sinh ngày 03/10/2014 kể từ tháng 01 năm 2021 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; những người làm chứng đều vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 30/8/2013, nên có đủ cơ sở xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh Th sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau có quan hệ với người khác nhưng cả hai đều không làm rõ được, từ đó dẫn đến cuộc sống chung lúc nào cũng căng thẳng, nặng lề. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ đầu tháng 9 năm 2020, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Giang ở, trong thời gian chị H về nhà bố mẹ đẻ ở anh Th không lần nào đến tìm gặp trực tiếp chị H, khuyên chị về chung sống. Chị H và gia đình cũng đã xuống nhà anh Th để gặp gỡ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Th không có mặt ở nhà. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh Th không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp cải thiện tình trạng vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải khuyên chị H, anh Th suy nghĩ về đoàn tụ với nhau cùng nuôi dạy con chung nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Th. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã triệu tập anh Th đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Th không có mặt để trình bày quan điểm của mình và gặp gỡ chị H tìm biện pháp cải thiện tình trạng vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đến nay vợ chồng không còn khả năng quay về đoàn tụ. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ con chung**: Chị H, anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 03/10/2014 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019. Ly hôn chị H xin nhận nuôi con Nguyễn Thu H vì hiện nay cháu H còn rất nhỏ; anh Th xin nhận nuôi cả hai con. Cả chị H và anh Th đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh Th đều xuất trình cho Tòa án bảng lương để chứng minh thu nhập ổn định và thời gian làm việc hành chính hàng ngày 8 tiếng, đảm bảo thời gian và điều kiện nuôi con. Về chỗ ở chị H, anh Th hiện ở nhà cũng bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ của anh chị sẽ có trách nhiệm chăm sóc các cháu khi anh chị đi làm.

Xét thấy: Về điều kiện vật chất cũng như chỗ ăn ở của chị H, anh Th đều đảm bảo nuôi dưỡng các con tốt nhất, nhưng do hiện nay cháu Nguyễn Thu H còn rất nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Cháu Nguyễn Khánh V hiện đã trên 06 tuổi đang học lớp 01 ở trường tiểu học Ái Quốc, thành phố Hải Dương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và không làm xáo trộn chỗ học tập của cháu V; Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Khánh V cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị H, anh Th đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí**: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 -12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử chị Vũ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. **Về quan hệ con chung**: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/11/2019; Anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 03/10/2014 kể từ tháng 01 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hồ đã nộp theo biên lai thu

số AA/2018/0004872 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu